

Số: 1441 /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 30 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế,
bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/02/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1501/QĐ-BGTVT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 1503/QĐ-BGTVT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính được bổ sung, sửa đổi, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang, cụ thể:

1. Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung: 14 thủ tục. Trong đó:
 - Thủ tục hành chính cấp tỉnh: 13 thủ tục.
 - Thủ tục hành chính áp dụng chung (cấp: tỉnh, huyện, xã): 01 thủ tục.
2. Thủ tục hành chính bị thay thế: 02 thủ tục.
3. Thủ tục hành chính bị bãi bỏ: 13 thủ tục.

(có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Giao thông vận tải phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện:

1.1. Cập nhật, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Cổng thông tin điện tử tỉnh, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở đối với danh mục, nội dung cụ thể của thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý; tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đối với danh mục, nội dung cụ thể của thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ. **Thời gian hoàn thành trong 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.**

1.2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ công bố quy trình giải quyết thủ tục hành chính; xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác (e-Form) trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đối với thủ tục hành chính nêu tại Điều 1 Quyết định này. **Thời gian hoàn thành trong 07 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.**

1.3. Sử dụng biểu mẫu điện tử tương tác (e-Form); số hóa, tái sử dụng thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông:

2.1. Đảm bảo về kỹ thuật trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và chỉ đạo Viễn thông Tuyên Quang cử cán bộ kỹ thuật thường xuyên hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai, thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định này.

2.2. Kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh những vướng mắc hoặc đề xuất giải pháp khắc phục, nâng cao tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (nếu có).

3. Giao Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

3.1. Công khai trên Trang thông tin điện tử, tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP.

3.2. Sử dụng biểu mẫu điện tử tương tác (e-Form); số hóa, tái sử dụng thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

3.3. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn thực hiện công khai trên Trang thông tin điện tử, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả đối với danh mục, nội dung thủ tục hành chính, quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP; sử dụng biểu mẫu điện tử tương tác (e-Form); số hóa, tái sử dụng thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2025.

1.1. Bổ sung, sửa đổi 13 thủ tục hành chính như sau:

- 02 thủ tục hành chính theo thứ tự số 07, 08 mục I phần A tại danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

- 02 thủ tục hành chính số thứ tự số 32, 34 phần B, Quyết định số 1605/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

- 01 thủ tục hành chính số thứ tự 01, phần A, Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 16/02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

- 08 thủ tục hành chính số thứ tự 10, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 19 phần A, Quyết định số 561/QĐ-UBND ngày 03/6/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

1.2. Bãi bỏ 15 thủ tục hành chính, như sau:

- 04 thủ tục hành chính số thứ tự số 30, 31, 33, 35 phần B, Quyết định số 1605/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

- 11 thủ tục hành chính số thứ tự số 01, 02, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 11, 18 19 phần A, Quyết định số 561/QĐ-UBND ngày 03/6/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở, Thủ trưởng Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC); (báo cáo)
- Bộ Giao thông vận tải; (báo cáo)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4; (thực hiện)
- Công an tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Bru điện tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Viễn thông Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh; (đăng tải)
- Công báo tỉnh; (đăng tải)
- Lưu: VT, THCBKS(Tr).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Tuấn

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG,
THAY THẾ, BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỈNH TUYÊN QUANG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1441 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
						Trực tiếp	Dịch vụ BCCI	Trực tuyến
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (13 THỦ TỤC)							
1	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ (Mã TTHC: 1.000028)	- Trực tiếp: 1 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đúng quy định. - Dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến: 11 giờ làm việc ¹ kể từ khi nhận được hồ sơ đúng quy định.	1. Tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 609, đường Quang Trung, P. Phan Thiết, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (<i>Quầy tiếp nhận và trả kết quả: Sở Giao thông vận tải</i>) hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích 2. Trực tuyến: Cổng DVC tỉnh (https://dichvu.cong.tuyenquang.gov.vn)	Không	Thông tư số 39/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích trên đường bộ; hàng siêu trường, siêu trọng, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ; cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ; Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ đường bộ;	x	x	Toàn trình

¹ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 02 ngày làm việc xuống 11 giờ làm việc.

2	Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác (Mã TTHC: 1.001046)	05 ngày làm việc ² kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	1. Tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 609, đường Quang Trung, P. Phan Thiết, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (<i>Quầy tiếp nhận và trả kết quả: Sở Giao thông vận tải</i>) hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích 2. Trực tuyến: Cổng DVC tỉnh (https://dichvu.cong.tuyenquang.gov.vn)	Không	Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ.	x	x	Toàn trình
3	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác (Mã TTHC: 1.001061)	03 ngày làm việc ³ kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	1. Tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 609, đường Quang Trung, P. Phan Thiết, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (<i>Quầy tiếp nhận và trả kết quả: Sở Giao thông vận tải</i>) hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích 2. Trực tuyến: Cổng DVC tỉnh (https://dichvu.cong.tuyenquang.gov.vn)	Không	Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ.	x	x	Toàn trình

² Cắt giảm thời gian giải quyết từ 7 ngày làm việc xuống 5 ngày làm việc.

³ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 07 ngày làm việc xuống 03 ngày làm việc.

4	<p>Công bố đưa bến xe khách vào khai thác (Mã TTHC: 1.000660)</p>	<p>- Trong thời hạn 7⁴ ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ tiến hành kiểm tra đúng quy định. - Thời hạn công bố: + Trường hợp quyết định công bố, trong thời hạn 3,5⁵ ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra nếu đủ điều kiện, thì quyết định công bố bến xe khách vào khai thác. + Trường hợp không đáp ứng đúng các tiêu chí thì phải ghi rõ các nội dung không đạt trong biên bản kiểm tra và trong thời hạn 10⁶ giờ làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra phải thông báo cho đơn vị kinh doanh dịch vụ bến xe khác.</p>	<p>1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (Quầy tiếp nhận và trả kết quả: Sở Giao thông vận tải) hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích 2. Trực tuyến: Cổng DVC quốc gia: https://dichvucong.gov.vn, hoặc Cổng DVC tỉnh: https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn</p>	Không	<p>Thông tư số 36/2024/TTBGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác.</p>	x	x	Toàn trình
---	---	---	---	-------	---	---	---	------------

⁴ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 10 ngày xuống còn 7 ngày làm việc.

⁵ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 5 ngày xuống còn 3,5 ngày làm việc.

⁶ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 2 ngày làm việc xuống còn 10 giờ làm việc.

5	Công bố lại bến xe khách (Mã TTHC: 1.000672)	<p>- Thời hạn kiểm tra: trong thời hạn 3,5⁷ ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.</p> <p>- Thời hạn công bố: + Trường hợp quyết định công bố: Trong thời hạn 2⁸ ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra.</p> <p>+ Trường hợp không đáp ứng đúng các tiêu chí thì phải ghi rõ các nội dung không đạt trong biên bản kiểm tra và thông báo cho đơn vị kinh doanh dịch vụ bến xe khách: trong thời hạn 10⁹ giờ làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra.</p>	<p>1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (Quầy tiếp nhận và trả kết quả: Sở Giao thông vận tải) hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích</p> <p>2. Trực tuyến: Cổng DVC quốc gia: https://dichvucong.gov.vn, hoặc Cổng DVC tỉnh: https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn</p>	Không	<p>- Luật Đường bộ ngày 27/6/2024; Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2024.</p> <p>- Thông tư số 36/2024/TTBGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác.</p>	x	x	Toàn trình
---	--	---	---	-------	--	---	---	------------

⁷ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 5 ngày làm việc xuống còn 3,5 ngày làm việc.

⁸ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 3 ngày làm việc xuống còn 2 ngày làm việc.

⁹ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 2 ngày làm việc xuống còn 10 giờ làm việc.

6	Cấp Giấy phép lái xe quốc tế (Mã TTHC: 2.001002)	06 ¹⁰ giờ làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến tại: https://dichvucong.gplx.gov.vn/	<p>- Trực tiếp: 135.000 đồng/lần</p> <p>- Trực tuyến: 115.000 đồng/lần (áp dụng đến hết ngày 31/12/2025)</p>	<p>- Thông tư số 35/2024/TTBGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác.</p> <p>- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng;</p> <p>- Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư quy định về phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ Tài chính nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến.</p>	x	x	Toàn trình
---	--	-------------------------------	---	--	--	---	---	------------

¹⁰ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 5 ngày làm việc xuống còn 6 giờ làm việc.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
						Trực tiếp	Dịch vụ BCCI	Trực tuyến
7	Cấp Giấy phép lái xe (Mã TTHC: 1.002835)	06 ¹¹ giờ làm việc kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch và người đạt kết quả kỳ sát hạch đã hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí cấp giấy phép lái xe	Tại Trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	- Phí sát hạch lái xe: + Đối với thi sát hạch lái xe các hạng xe A1, A2, A3, A4: Sát hạch lý thuyết: 60.000 đồng/lần, Sát hạch thực hành: 60.000 đồng/lần; + Đối với thi sát hạch lái xe ô tô (hạng xe B1, B2, C, D, E, F): Sát hạch lý thuyết: 100.000 đồng/lần, Sát hạch thực hành trong hình: 350.000 đồng/lần, Sát hạch thực hành trên đường giao thông: 80.000 đồng/lần, Sát hạch lái xe ô tô bằng phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông: 100.000 đồng/lần, - Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đồng/lần;	- Thông tư số 35/2024/TTBGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác. - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng; - Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư quy định về phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ Tài chính nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	x		Một phần

¹¹ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 10 ngày làm việc xuống còn 6 giờ làm việc.

8	Cấp lại Giấy phép lái xe (Mã TTTH: 1.002820)	Thời gian 6 ¹² giờ làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (bao gồm xác thực tài khoản định danh điện tử qua hệ thống định danh và xác thực điện tử).	<p>1. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 609, đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (Quầy tiếp nhận và trả kết quả: Sở Giao thông vận tải)</p> <p>2. Trực tuyến: Cổng DVC quốc gia: https://dichvu.cong.gov.vn, hoặc Cổng DVC tỉnh: https://dichvu.cong.tuyenquang.gov.vn (Quầy tiếp nhận và trả kết quả: Sở Giao thông vận tải)</p>	<p>- Trực tiếp: 135.000 đồng/lần</p> <p>- Trực tuyến: 115.000 đồng/lần (áp dụng đến hết ngày 31/12/2025)</p>	<p>- Thông tư số 35/2024/TTBGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác.</p> <p>- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng;</p> <p>- Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư quy định về phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ Tài chính nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến.</p>	x	x	Toàn trình
---	--	---	--	--	--	---	---	------------

¹² Cắt giảm thời gian giải quyết từ 5 ngày làm việc xuống còn 6 giờ làm việc.

9	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp (Mã TTHC: 1.002809)	06 ¹³ giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	<p>1. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 609, đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (Quầy tiếp nhận và trả kết quả: Sở Giao thông vận tải)</p> <p>2. Trực tuyến: Cổng DVC quốc gia: https://dichvucong.gov.vn, hoặc Cổng DVC tỉnh: https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn.</p>	<p>- Nộp trực tiếp: 135.000 đồng/lần. - Nộp trực tuyến: 115.000 đồng/lần (áp dụng đến hết ngày 31/12/2025)</p>	<p>- Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ; - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng; - Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư quy định về phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ Tài chính nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến.</p>	x	x	Toàn trình
10	Đổi giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp sang giấy	06 ¹⁴ giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy	Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính: Trung tâm Phục vụ hành chính công	Nộp trực tiếp: 135.000 đồng/lần.	- Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng	x		Một phần

¹³ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 5 ngày làm việc xuống còn 6 giờ làm việc.

¹⁴ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 5 ngày làm việc xuống còn 6 giờ làm việc.

	phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp (Mã TTHC: 1.002804)	định	tỉnh, địa chỉ: Số 609, đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (Quầy tiếp nhận và trả kết quả: Sở Giao thông vận tải)		giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ; - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng;			
11	Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp (Mã TTHC: 1.002801)	06 ¹⁵ giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 609, đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (Quầy tiếp nhận và trả kết quả: Sở Giao thông vận tải)	Nộp trực tiếp: 135.000 đồng/lần.	- Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ; - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng;	x		Một phần

¹⁵ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 5 ngày làm việc xuống còn 6 giờ làm việc.

12	Đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của người nước ngoài sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp (Mã TTHC: 1.002796)	06 ¹⁶ giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: Cá nhân phải chụp ảnh trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 609, đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (Quầy tiếp nhận và trả kết quả: Sở Giao thông vận tải)	Nộp trực tiếp: 135.000 đồng/lần.	- Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ; - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng;	x		Một phần
13	Đổi, cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trường hợp Cơ sở đào tạo đã cấp Chứng chỉ không còn hoạt động (Mã TTHC: 2.000769)	01 ¹⁷ ngày làm việc, kể từ ngày đạt kết quả kiểm tra	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 609, đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (Quầy tiếp nhận và trả kết quả: Sở Giao thông vận tải)	Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 72/2011/TT-LTBTC-BGTVT ngày 27/5/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đào tạo lái xe cơ giới đường bộ	- Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ; - Thông tư liên tịch số 72/2011/TT-LTBTC-BGTVT ngày 27/5/2011 của Bộ Tài chính - Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đào tạo lái xe cơ giới đường bộ.	x		Một phần

TT	Tên TTHC bị thay thế	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
							Trực tiếp	Dịch vụ BCCI	Trực tuyến

¹⁶ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 5 ngày làm việc xuống còn 6 giờ làm việc.

¹⁷ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 3 ngày làm việc xuống còn 1 ngày làm việc.

B THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ÁP DỤNG CHUNG BỊ THAY THẾ (02 THỦ TỤC)									
1	Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	03 ¹⁸ ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	<p>1. - Tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 609, đường Quang Trung, P. Phan Thiết, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (<i>Quầy tiếp nhận và trả kết quả: Sở Giao thông vận tải</i>) hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thành phố.</p> <p>- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường.</p> <p>2. Trực tuyến: Cổng DVC tỉnh (https://dichvu.cong.tuyenquang.gov.vn)</p>	Không	Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ	x	x	Toàn trình
2	Cấp phép thi công công trình đường bộ trên quốc lộ đang khai thác								

¹⁸ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 07 ngày làm việc xuống 03 ngày làm việc.

C . DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (13 THỦ TỤC)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ	Cơ quan thực hiện
1	1.000583	Gia hạn Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào quốc lộ	Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ.	Sở Giao thông vận tải
2	1.001035	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ đang khai thác đối với đoạn, tuyến quốc lộ thuộc phạm vi được giao quản lý		Sở Giao thông vận tải
3	1.002300	Cấp lại Giấy phép lái xe quốc tế	Thông tư số 35/2024/TTBGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ.	Sở Giao thông vận tải
4	1.002793	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam		Sở Giao thông vận tải
5	1.002030	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu	Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 2 tháng 6 năm 2024.	Sở Giao thông vận tải
6	2.000872	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn		Sở Giao thông vận tải
7	1.001919	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng		Sở Giao thông vận tải

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ	Cơ quan thực hiện
8	1.001896	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024.	Sở Giao thông vận tải
9	2.000847	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất		Sở Giao thông vận tải
10	2.000881	Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố		Sở Giao thông vận tải
11	1.002007	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		Sở Giao thông vận tải
12	1.001994	Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến		Sở Giao thông vận tải
13	1.001826	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng		Sở Giao thông vận tải